

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Số: 5179 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030";

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4815/TTr-SNN-CNTY ngày 21/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *MĐ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông Nghiệp và PTNT (để b/c);
- Cục Thú y, Chi cục Thú y vùng 3 (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo NA;
- PVP TC UBND tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu
Hoàng Nghĩa Hiếu

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022 – 2030

(Kèm theo Quyết định số 5179 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trâu, bò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu đến phát triển chăn nuôi trâu, bò do bệnh VDNC gây ra; góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hàng năm, tổ chức tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại các địa phương.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC; kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch trong năm 2022, phấn đấu hàng năm giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm liền kề trước đó.

c) Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, tiêu độc khử trùng và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh. Xây dựng các cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn.

d) Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn hạn chế mầm bệnh VDNC lây nhiễm từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh Nghệ An.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin); không có các biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin

- Hàng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm hoặc đã tiêm nhưng hết thời gian miễn dịch) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100 km tính từ ổ dịch hoặc theo địa giới hành chính cấp huyện có dịch bệnh VDNC và các huyện liền kề xung quanh địa phương có dịch.

d) Thời điểm tiêm vắc xin

- Hàng năm, tổ chức tiêm phòng vắc xin VDNC 01 đợt chính lồng ghép với tiêm phòng đợt 1 của toàn tỉnh (vụ Xuân).

Lưu ý: Vắc xin VDNC trâu, bò không tiêm cùng thời điểm với các loại vắc xin khác (khoảng cách tiêm phòng vắc xin VDNC và các loại vắc xin khác cho trâu, bò tối thiểu là 07 ngày).

- Ngoài đợt tiêm chính, các địa phương cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn sau đợt tiêm chính.

e) Sử dụng và bảo quản vắc xin

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc khử trùng đảm bảo không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan chuyên ngành thú y các cấp.

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động

- Chủ vật nuôi, UBND cấp xã chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, báo cáo cho UBND cấp huyện để xử lý theo quy định; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện tổ chức triển khai lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Hàng năm Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giám sát lưu hành vi rút VDNC tại vùng ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao.

- UBND cấp huyện tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại vùng chăn nuôi có nguy cơ cao, vùng ổ dịch cũ.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi trâu, bò bị bệnh VDNC.

- UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện, UBND cấp xã tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC). Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin quan trọng trong khoảng thời gian từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn việc giám sát bị động, điều tra, xử lý ổ dịch VDNC.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Chủ cơ sở chăn nuôi, UBND cấp xã, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc tổ chức giám sát sau tiêm phòng; trường hợp cần thiết, tổ chức lấy mẫu xét nghiệm để đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng vắc xin VDNC tại các địa phương.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò.

- Thực hiện kiểm dịch trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

- Kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò qua biên giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu bò nhập tỉnh theo quy định.

- Trạm kiểm dịch động vật Bắc Nghệ An thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra, vào địa bàn tỉnh Nghệ An; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý vi

phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc đi qua Trạm kiểm dịch.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn cấp huyện.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp huyện, cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định; định kỳ kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ.

- UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, cán bộ phụ trách thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) UBND cấp huyện chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch.

- Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.

- UBND cấp huyện trên cơ sở ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

- Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định.

- Khuyến khích, hướng dẫn các trang trại chăn nuôi trâu, bò xây dựng cơ sở An toàn dịch bệnh.

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung và công tác tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 - 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình của tỉnh, huyện, hệ thống truyền thanh xã; báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

9. Chính sách hỗ trợ

Triển khai các chính sách hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC, gia súc chết do tiêm vắc xin VDNC; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp tỉnh

a) Ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo kinh phí hoạt động thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh theo phân cấp, bao gồm:

- Hỗ trợ cho người chăn nuôi có trâu, bò buộc tiêu hủy, khôi phục sản xuất chăn nuôi và các lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định.

- Hỗ trợ mua vắc xin VDNC tiêm phòng cho trâu, bò tại các ổ dịch, ổ dịch cũ, một số vùng nguy cơ cao để phòng, chống dịch; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh.

- Vận chuyển, bảo quản hóa chất, vắc xin từ tỉnh đến huyện, thành, thị, kinh phí quản lý, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát phòng chống dịch bệnh.

- Các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy trâu, bò, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

- Chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC.

- Xây dựng các chuỗi chăn nuôi trâu, bò, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn.

- Thông tin tuyên truyền (báo, đài, tờ rơi, pano...), đào tạo tập huấn chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết.

- Các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC của địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện.

- Kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp chăn nuôi trâu, bò hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

2. Ngân sách huyện

- Kinh phí mua vật tư, hóa chất, vắc xin... để chủ động phòng, chống dịch; tiền công tổ chức thực hiện tiêm phòng, tiêu độc khử trùng.

- Vận chuyển, bảo quản vắc xin từ huyện đến xã; kinh phí chỉ đạo thực hiện tiêm phòng; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch....

- Kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc mắc bệnh, gia súc chết do bệnh VDNC (tiền công tiêu hủy, tiền công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch) theo quy định hiện hành.

- Thông tin, tuyên truyền (báo, đài, tờ rơi, tờ dán...); đào tạo, tập huấn chuyên môn (về điều tra ổ dịch, phòng, chống dịch bệnh, xây dựng chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh...).

3. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chủ động bỏ kinh phí để mua vắc xin VDNC và chi trả chi phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hó chôn động vật.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Kinh phí do các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của bản Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC trong giai đoạn từ năm 2022 - 2030. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp các Sở, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

e) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán, kinh phí trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp kinh phí để triển khai Kế hoạch có hiệu quả.

f) Chỉ đạo, rà soát, tổ chức tiêm phòng vắc xin VDNC trâu, bò đảm bảo đạt tỷ lệ tiêm phòng trên 80% tổng đàn.

g) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, đảm bảo không để lây lan dịch bệnh.

h) Trường hợp dịch bệnh bùng phát, có chiều hướng lây lan diện rộng, địa phương không đảm bảo đủ lượng vắc xin, hóa chất để kịp thời phòng, chống dịch bệnh, báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia.

i) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Hằng năm, báo cáo thống kê số lượng gia súc và kết quả tiêm phòng bệnh VDNC của địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) để tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; tổ chức quản lý chặt chẽ các chợ buôn bán trâu, bò trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, thâm định điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm các cơ sở giết mổ trên địa bàn.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh VDNC.

- Hằng năm, chủ động tổ chức lấy mẫu giám sát vi rút VDNC để cảnh báo dịch bệnh; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra; tổ chức giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu để xác định tỷ lệ gia súc có kháng thể bảo hộ đối với bệnh VDNC; xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh VDNC...

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát dịch bệnh; căn cứ tình hình dịch bệnh VDNC trên địa bàn tỉnh, vùng chăn nuôi trâu bò trọng điểm, vùng ổ dịch, ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao, các chợ buôn bán trâu bò, vùng chăn nuôi bò sữa... để xác định đối tượng và phạm vi tiêm phòng vắc xin.

- Khuyến cáo kịp thời: Lưu hành vi rút VDNC trên địa bàn tỉnh và khuyến cáo sử dụng vắc xin VDNC.

- Phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng, thực hiện chương trình giám sát bệnh VDNC, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng vắc xin VDNC đối với vùng đệm chăn nuôi bò sữa của tỉnh.

- Hướng dẫn, tập huấn, thẩm định đánh giá cơ sở An toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị đủ vật tư, hóa chất, vắc xin VDNC... để xử lý ổ dịch VDNC, không để lây lan ra diện rộng.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này đảm bảo công tác phòng, chống dịch Viêm da nổi cục trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ ngân sách hàng năm cho địa phương theo quy định.

3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử Nghệ An

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch.

4. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thống kê tổng đàn trâu, bò báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y định kỳ, đột xuất, phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh VDNC.

- Theo dõi việc khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch VDNC của huyện, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Hướng dẫn thực hiện khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định Luật Chăn nuôi, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

5. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu, bò

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm, giấu dịch, tình trạng vứt xác trâu, bò ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy trâu, bò bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch. /.